



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Tỉnh Đắk Lắk*

Số 29

Ngày 08 tháng 4 năm 2025

## MỤC LỤC

Trích yếu nội dung

Trang

### VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

18-3-2025	Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND về việc quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	3
27-3-2025	Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	6
27-3-2025	Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	13
28-3-2025	Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	16
31-3-2025	Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	22

31-3-2025	Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	26
04-4-2025	Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	29

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 3 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 10 tháng 02 năm 2025 và Công văn số 923/STC-QLGCS&TCDN ngày 06 tháng 3 năm 2025.

### QUYẾT ĐỊNH:

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức nộp tiền khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa, trừ các công trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công hoặc vốn nhà nước ngoài đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công, pháp luật về xây dựng.

## 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan, tổ chức, đơn vị; Người sử dụng đất được nhà nước giao đất, cho thuê đất và đối tượng khác có liên quan đến việc sử dụng đất vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

### Điều 2. Mức nộp tiền

Mức nộp tiền khi được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa được xác định theo công thức sau:

$$\text{Mức nộp tiền} = \text{Diện tích đất chuyên trồng lúa phải chuyển sang mục đích phi nông nghiệp} \times \text{Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất} \times 50\%$$

### Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy định chuyển tiếp: Các quyết định giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trước khi Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa nộp tiền để Nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện mức nộp tiền theo quy định tại Quyết định này.

### Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2025.

2. Thay thế Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Ngọc Nghị**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 17/2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 3 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 30/TTr-SXD ngày 19 tháng 3 năm 2025.*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Công Thái**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk  
(Kèm theo Quyết định số 17/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quy định này không áp dụng đối với xe thô sơ là xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe tương tự xe lăn dùng cho người khuyết tật; xe thô sơ là xe vật nuôi kéo, xe tương tự xe vật nuôi kéo.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Xe mô tô được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe gắn máy được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Xe thô sơ được quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ là hoạt động do tổ chức, cá nhân sử dụng các loại xe này để cung cấp dịch vụ vận tải người, hàng hóa trên đường bộ nhằm mục đích sinh lợi.

### Chương II

#### QUY ĐỊNH SỬ DỤNG XE MÔ TÔ, XE GẮN MÁY, XE THÔ SƠ ĐỂ KINH DOANH VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH, HÀNG HÓA

##### Điều 4. Quy định chung

1. Người lái xe mô tô, xe gắn máy tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 33 và khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe thô sơ tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải chấp hành theo quy định tại Điều 31 và khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Tổ chức, cá nhân kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ phải tuân thủ quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

4. Các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định tại Điều 9 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

#### **Điều 5. Đơn vị kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ**

1. Chấp hành và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động kinh doanh; quản lý, sử dụng, điều hành phương tiện, lái xe phục vụ hoạt động kinh doanh vận tải của đơn vị mình.

2. Thực hiện các quy định về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại khoản 1 Điều 47 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Thực hiện quy định về vận tải hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ tại Điều 65 Luật Đường bộ.

4. Phải thông báo đến Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú về thông tin loại phương tiện và người điều khiển phương tiện (họ, tên và số định danh cá nhân) tham gia kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

5. Không được sử dụng lái xe là người không có Giấy phép lái xe hoặc có Giấy phép lái xe nhưng không phù hợp với loại xe, người có Giấy phép lái xe bị trừ hết điểm, người đang bị tước hoặc bị thu hồi Giấy phép lái xe để điều khiển phương tiện kinh doanh vận tải (đối với loại phương tiện yêu cầu có Giấy phép lái xe) và người bị cấm hành nghề.

6. Thu tiền vận tải; thực hiện quy định của pháp luật về giá; cung cấp vé, chứng từ thu tiền vận tải theo quy định của pháp luật.

7. Bồi thường thiệt hại do người lao động, người đại diện của đơn vị gây ra trong quá trình vận tải theo quy định của pháp luật.

8. Từ chối vận tải hành khách có hành vi gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động của đơn vị kinh doanh vận tải, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gian lận vé.

9. Từ chối vận chuyển hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 6. Người điều khiển phương tiện kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa**



1. Người lái xe mô tô, xe gắn máy tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 56 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Người điều khiển xe thô sơ tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa phải có sức khỏe bảo đảm điều khiển xe an toàn và hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.

3. Người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ khi tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa tham gia giao thông phải có trang phục riêng để phân biệt với các đối tượng tham gia giao thông khác; trang phục do tổ chức, cá nhân tự chọn.

4. Người điều khiển xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp máy kinh doanh vận tải hành khách có trách nhiệm mang theo mũ bảo hiểm cho hành khách đi cùng; yêu cầu hành khách được chở trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp máy phải thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 2 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

#### 5. Có quyền từ chối vận chuyển

a) Hành khách có hành vi gây rối trật tự công cộng, cản trở hoạt động của của người lái xe, đơn vị kinh doanh vận tải, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người lái xe, người khách trên xe; hành khách mang theo hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

b) Hàng hóa cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

c) Điều khiển phương tiện khi phát hiện phương tiện không bảo đảm các điều kiện về an toàn; xếp hàng trên xe không đúng quy định của pháp luật.

d) Hành khách được chở trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp máy không thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 2 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

6. Không được từ chối vận tải hành khách, hàng hóa, trừ lý do quy định tại khoản 5 Điều này; có trách nhiệm giúp đỡ hành khách; có thái độ phục vụ văn minh, lịch sự; có trách nhiệm sơ cứu hành khách có biểu hiện đau ốm, sinh nở; mặc trang phục theo quy định tại khoản 3 Điều này; không được chuyển hành khách, hàng hóa sang phương tiện khác khi chưa được sự đồng ý của hành khách, người thuê vận chuyển, trừ trường hợp bất khả kháng.

#### **Điều 7. Phương tiện kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa**

1. Xe mô tô, xe gắn máy khi tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe thô sơ khi tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên đường bộ phải đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 26 Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

3. Phương tiện phải thuộc quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hợp pháp của đơn vị kinh doanh vận tải theo quy định của pháp luật.

### **Điều 8. Hành khách vận chuyển trên xe**

1. Được vận chuyển theo thoả thuận, cam kết với đơn vị kinh doanh vận tải, thanh toán tiền cước chuyển đi theo giá niêm yết hoặc theo thoả thuận với đơn vị kinh doanh vận tải.

2. Chấp hành quy định về vận tải; thực hiện đúng hướng dẫn của lái xe; không mang theo hàng hóa cấm lưu thông, cấm vận chuyển theo quy định của pháp luật.

3. Chấp hành quy định về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ; hành khách được chở trên xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy, xe đạp máy phải thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 31 và khoản 2 Điều 33 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

4. Thực hiện phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Người thuê vận chuyển hàng hóa**

1. Từ chối xếp hàng hóa lên phương tiện khi phương tiện đó không đúng thoả thuận.

2. Yêu cầu người kinh doanh vận tải giao hàng hóa đúng thời gian, địa điểm và nội dung khác theo thoả thuận; yêu cầu người kinh doanh vận tải hàng hóa bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

3. Hàng hóa vận chuyển phải bảo đảm được phép lưu thông theo quy định của pháp luật; giao hàng hóa cho người kinh doanh vận tải đúng thời gian, địa điểm và nội dung khác theo thoả thuận; tuân thủ quy định về xếp hàng lên xe.

4. Cử người áp tải hàng hóa trong quá trình vận tải đối với loại hàng hóa bắt buộc phải có người áp tải.

### **Điều 10. Phạm vi và thời gian hoạt động**

1. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên các tuyến đường giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động.

2. Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ được hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa 24/24 giờ hằng ngày, trừ các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động theo giờ.

### **Điều 11. Dừng, đỗ đón trả hành khách và xếp, dỡ hàng hóa**

Xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ tham gia vận chuyển hành khách, hàng hóa thực hiện việc đón, trả khách tùy thuộc vào nhu cầu của hành khách và

dừng, đỗ để chờ đón khách hoặc lên, xuống hàng hóa tại các địa điểm, khu vực không bị cấm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nhưng phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn cho hành khách và người tham gia giao thông.

### **Điều 12. Quy định xếp hàng hóa**

1. Xe thô sơ xếp hàng hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 31 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

2. Xe gắn máy, xe mô tô xếp hàng hóa theo quy định tại khoản 5 Điều 33 của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

## **Chương III**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

##### **1. Sở Xây dựng**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô trên các tuyến đường tỉnh, đường Quốc lộ theo đề nghị của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

c) Định kỳ hằng năm, tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương và những vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

##### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố**

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này tại địa phương; tập trung tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn quản lý.

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương đề xuất hoặc phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện tổ chức cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa trên địa bàn quản lý bảo đảm quy định tại Điều 10 và Điều 11 Quy định này; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa đăng ký màu áo theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy định này.

c) Tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh vận chuyển hàng hóa, hành khách bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quản lý và thống kê danh sách các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng

xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 4 của Quy định này; lập danh sách theo dõi và định kỳ hằng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố.

d) Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, báo cáo kết quả quản lý hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Xây dựng.

đ) Chỉ đạo Liên đoàn lao động các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý các nghiệp đoàn (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan quản lý thuế hướng dẫn việc thực hiện kê khai giá cước đối với các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô theo quy định.

#### 4. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo lực lượng Công an các đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện và xử lý các tổ chức, cá nhân sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa có hành vi vi phạm Quy định này và vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật.

b) Đề xuất cơ quan có liên quan cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động đối với xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô để bảo đảm giao thông thông suốt và an toàn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Phối hợp với đơn vị cung ứng dịch vụ hỗ trợ triển khai các giải pháp, các ứng dụng, áp dụng công nghệ vào hoạt động quản lý, vận chuyển hành khách (gọi xe, đặt vé qua ứng dụng điện thoại di động) để phục vụ công tác quản lý, giám sát, hỗ trợ hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hoá bằng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh trên địa bàn.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, các cơ quan thông tin, truyền thông: Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức đoàn thể tỉnh tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quy định này cho các đơn vị quản lý, sử dụng xe mô tô, xe gắn máy, xe thô sơ để kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa.

#### **Điều 14. Điều khoản thi hành**

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định về thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 48 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định 158/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định quy định về hoạt động vận tải đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 32/TTr-SXD ngày 19 tháng 3 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định thời gian, phạm vi hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Quy định này không áp dụng đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ quy định tại khoản 6 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

c) Quy định này không áp dụng đối với xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ thuộc xe ưu tiên theo quy định tại Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

d) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ để hoạt động kinh doanh vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

## **Điều 2. Phạm vi và thời gian hoạt động**

1. Xe bốn bánh có gắn động cơ tham gia vận chuyển hành khách, xe bốn bánh có gắn động cơ tham gia vận chuyển hàng hóa được phép hoạt động trên các tuyến đường bộ thuộc địa bàn tỉnh Đắk Lắk có đặt biển báo theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trừ các tuyến đường tuyến đường cấm, tuyến đường có cấm biển báo cấm theo quy định của pháp luật, trừ các tuyến đường sau: Các tuyến đường, khu vực cấm hoặc hạn chế hoạt động theo quy định pháp luật và quy định hiện hành có liên quan.

2. Hoạt động vận chuyển hành khách bằng xe bốn bánh có gắn động cơ và hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được phép hoạt động toàn bộ thời gian trong ngày nhưng phải tuân theo việc tổ chức, phân luồng giao thông của lực lượng chức năng và biển báo hạn chế thời gian hoạt động của xe bốn bánh có gắn động cơ trên từng đoạn đường, tuyến đường.

## **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

### **1. Sở Xây dựng**

a) Chủ trì, phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Hiệp hội Vận tải ô tô tỉnh Đắk Lắk tổ chức phổ biến, triển khai quy định này để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, chấp hành theo quy định.

b) Tổng hợp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định đối với hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

b) Chỉ đạo lực lượng Công an ở địa phương kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành và Quyết định này đối với hoạt động vận chuyển hành khách, hàng hóa bằng xe bốn bánh có gắn động cơ.

3. Công an tỉnh: Chỉ đạo các lực lượng Công an, Cảnh sát giao thông thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ theo quy định hiện hành và theo Quyết định này.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, các cơ quan thông tin, truyền thông: Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hiệp hội Vận tải ô tô tỉnh Đắk Lắk và các cơ quan, tổ chức đoàn thể khác liên quan tăng cường thông tin, tuyên truyền, phổ biến các quy định về bảo đảm an toàn giao thông và Quyết định này cho các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe bốn bánh có gắn động cơ để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh biết thực hiện.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2025.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, địa phương, tổ chức và cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Công Thái**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 19/2025/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đắk Lắk, ngày 28 tháng 3 năm 2025*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;*

*Căn cứ khoản 5 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 31/TTr-SXD ngày 19 tháng 3 năm 2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 4 năm 2025 và thay thế các Quyết định: Số 15/2022/QĐ-UBND ngày 25/4/2022; số 08/2024/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Công Thái**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH**

**Về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị  
và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị  
hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**  
(Kèm theo Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Không áp dụng Quy định này đối với các xe ưu tiên được quy định tại Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đô thị được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

2. Đường đô thị được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024.

3. Hoạt động vận tải đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Đường bộ năm 2024.

4. Kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt là loại hình kinh doanh vận tải hành khách theo quy định tại khoản 8 Điều 56 Luật Đường bộ năm 2024.

5. Phương tiện vận chuyển hành khách công cộng là phương tiện tham gia kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

6. Thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trên phương tiện vận chuyển hành khách công cộng gồm: Hệ thống thông báo trạm dừng, màn hình hiển thị thông tin, các thiết bị hỗ trợ khác dành cho hành khách là người khuyết tật và các thiết bị hỗ trợ trên phương tiện đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

7. Phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật là xe buýt có hệ thống thiết bị nâng, hạ phục vụ người khuyết tật lên, xuống xe và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.

8. Ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng là ô tô khách thành phố có chỗ dành cho người khuyết tật và có kết cấu để người khuyết tật có thể tiếp cận sử dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

9. Người khuyết tật được quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Người khuyết tật năm 2010.

## **Chương II**

### **HOẠT ĐỘNG VẬN TẢI ĐƯỜNG BỘ TRONG ĐÔ THỊ**

#### **Điều 4. Yêu cầu đối với đơn vị kinh doanh vận tải và phương tiện hoạt động vận tải trong đô thị**

1. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải: Có Giấy phép kinh doanh vận tải do Sở Xây dựng cấp nhưng không bị thu hồi Giấy phép kinh doanh vận tải do vi phạm các quy định của pháp luật.

2. Phương tiện tham gia hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị phải đảm bảo các điều kiện và quy định như sau:

a) Đáp ứng các điều kiện đối với phương tiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

b) Còn niên hạn sử dụng theo quy định của Chính phủ đối với từng loại phương tiện theo quy định tại Điều 40 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

c) Bảo đảm chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng, phụ tùng xe cơ giới trong nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 41 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

d) Bảo đảm an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 42 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

đ) Phương tiện tham gia hoạt động kinh doanh vận tải phải Sở Xây dựng cấp biển hiệu, phù hiệu theo quy định của Bộ Xây dựng phù hợp với loại hình kinh doanh vận tải phương tiện đó đang hoạt động; phù hiệu phải còn giá trị theo

thời hạn và không bị thu hồi, không quá thời hạn so với niên hạn sử dụng của phương tiện theo quy định.

### **Điều 5. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị**

1. Hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo quy định về hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ tại Điều 56 Luật Đường bộ năm 2024 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2. Hoạt động vận tải nội bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo quy định về hoạt động vận tải nội bộ tại Điều 56 Luật Đường bộ năm 2024 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải chấp hành việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện theo quy định Luật Trật tự, an toàn giao thông năm 2024 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

## **Chương III**

### **TỶ LỆ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN HÀNH KHÁCH CÔNG CỘNG CÓ THIẾT BỊ HỖ TRỢ CHO NGƯỜI KHUYẾT TẬT TRONG ĐÔ THỊ**

#### **Điều 6. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị**

1. Khuyến khích các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt đầu tư ngay các phương tiện xe buýt có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật.

2. Tỷ lệ (%) phương tiện của đơn vị vận tải đăng ký tham gia khai thác tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk phải đảm bảo có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật như sau:

a) Đến hết năm 2030 phải có ít nhất 10% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

b) Giai đoạn từ năm 2031 đến hết năm 2035 mỗi năm tăng thêm ít nhất 2% tỷ lệ phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

c) Sau năm 2035, tối thiểu phải đạt 20% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

#### **Điều 7. Lộ trình thực hiện**

1. Đối với các phương tiện của đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt đang khai thác các tuyến xe buýt trên địa bàn tỉnh mà chưa đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy định này thì được phép hoạt động đến hết ngày 31/12/2029; kể từ ngày 01/01/2030 trở đi, phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 6 của Quy định này.

2. Đối với đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt đăng ký để được cấp Giấy phép kinh doanh vận tải hoạt động sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải có ít nhất 01 phương tiện trở lên đăng ký hoạt động trên tuyến

có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật đáp ứng quy định hiện hành, sau đó phải tuân thủ lộ trình thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này.

## **Chương IV** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân**

#### **1. Sở Xây dựng**

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Quy định này.

b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Xây dựng thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền (hoặc đề xuất xử lý) đối với tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

c) Chỉ đạo các đơn vị kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt xây dựng kế hoạch đầu tư phương tiện có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo lộ trình quy định tại Điều 7 Quy định này.

#### **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trong hoạt động vận tải và Quy định này cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn để biết, thực hiện.

b) Rà soát, lắp đặt biển báo hiệu giao thông đường bộ phù hợp với Quy định này đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý; riêng đối với các tuyến đường không thuộc thẩm quyền quản lý, khi lắp đặt phải có sự thống nhất bằng văn bản của cơ quan quản lý đường bộ.

c) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị biết và chấp hành theo quy định.

d) Tổng hợp, báo cáo việc triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương và tình hình hoạt động vận tải đường bộ trên địa bàn về Sở Xây dựng khi có yêu cầu.

#### **3. Công an tỉnh**

a) Chỉ đạo các Lực lượng Công an, Cảnh sát giao thông thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo quy định hiện hành và theo Quy định này.

b) Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị kinh doanh vận tải làm thủ tục cấp hoặc đổi biển số xe.

#### **4. Đơn vị kinh doanh vận tải**

a) Đối với đơn vị kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt: Xây dựng kế hoạch thực hiện các quy định về phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật được quy định tại Chương III của Quy định này. Phải có trách nhiệm thực hiện chính sách miễn, giảm giá vé đối với người khuyết tật theo quy định của pháp luật.

b) Trang bị cho phương tiện vận tải hành khách của đơn vị thùng rác và túi nylon, kiểm soát hành vi xả thải của hành khách trên xe không để gây ô nhiễm môi trường.

c) Đơn vị kinh doanh vận tải thuộc quản lý của Sở Xây dựng phải có nơi đỗ xe phù hợp với quy mô của đơn vị kinh doanh vận tải, đảm bảo các điều kiện an toàn phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường và không làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông.

#### 5. Lái xe, nhân viên phục vụ trên xe

a) Thực hiện quyền hạn, trách nhiệm của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe theo quy định hiện hành.

b) Kiểm tra các điều kiện bảo đảm an toàn của xe trước khi khởi hành; kiểm tra việc sắp xếp, chằng buộc hành lý, hàng hóa bảo đảm an toàn.

c) Có biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản của hành khách đi xe, giữ gìn trật tự, vệ sinh trong xe.

d) Lái xe và nhân viên phục vụ trên xe phải giúp đỡ người khuyết tật, đặc biệt là người khuyết tật bị hạn chế khả năng vận động, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ khi lên, xuống xe.

#### 6. Hành khách trên xe

a) Được cung cấp thông tin về những tuyến đường, tuyến xe buýt; yêu cầu nhân viên bán vé đưa vé đi xe buýt hay hóa đơn thanh toán tiền đi xe taxi khi đã thanh toán tiền.

b) Hành khách đi xe phải chấp hành nội quy vận chuyển, tuân thủ hướng dẫn của lái xe, nhân viên phục vụ trên xe để đảm bảo an toàn trật tự trên xe. Trường hợp hành khách vi phạm nội quy, làm thiệt hại đến người khác đi trên xe thì xử lý theo quy định pháp luật.

c) Hành khách đi trên xe phải giữ gìn vệ sinh chung; không được xả rác tại các điểm dừng, đỗ, nhà chờ; không được mang theo những loại hàng hóa bị cấm lưu thông, hàng hóa cồng kềnh chiếm nhiều chỗ của hành khách, hàng có mùi tanh hôi, lây nhiễm bệnh, súc vật sống, chất dễ cháy nổ.

d) Giúp đỡ và nhường ghế ngồi trên, xe buýt cho khách đi xe là người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ có thai hoặc có con nhỏ và trẻ em.

đ) Đối với người khuyết tật, được ngồi tại những ghế ưu tiên dành cho người khuyết tật và được giúp đỡ trong việc lên xuống xe khi đi xe./.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường,  
xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;  
Căn cứ khoản 4 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày  
27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2024 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trật tự, an  
toàn giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số: 88/TTr-CAT  
ngày 20 tháng 3 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động vận tải phục vụ vệ sinh môi trường; hoạt động vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Quyết định này không áp dụng đối với xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời được điều động làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu

hộ, khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

## **Điều 2. Nguyên tắc chung**

1. Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải bảo đảm điều kiện phương tiện theo quy định tại Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, bảo vệ môi trường trong hoạt động vận tải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Việc quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải bảo đảm thông suốt, trật tự, an toàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, tai nạn giao thông đường bộ và ùn tắc giao thông.

3. Trong quá trình tham gia giao thông, chủ phương tiện, người điều khiển xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Điều 3. Thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

1. Xe vệ sinh môi trường

a) Đối với tuyến đường trong đô thị: Không được hoạt động trong khung giờ cao điểm từ 6 giờ đến 8 giờ sáng và 16 giờ đến 18 giờ chiều.

b) Đối với tuyến đường ngoài đô thị: Không hạn chế thời gian hoạt động.

2. Xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời

Phương tiện vận tải chở vật liệu xây dựng, phế thải rời hoạt động không hạn chế thời gian, trên cơ sở tuân thủ hiệu lệnh, chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ; khi dừng xe, đỗ xe để xếp, dỡ hàng hóa phải đúng vị trí được phép dừng xe, đỗ xe và phải đảm bảo an toàn giao thông, tuân thủ các quy tắc về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ và trên đường phố quy định tại Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

## **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

b) Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về thời gian hoạt động của xe bảo vệ môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời theo Quyết định này.

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tổ chức giao thông, quản lý thời gian hoạt động, bảo đảm an toàn giao thông trong đô thị và các tuyến giao thông trên địa bàn tỉnh.

## 2. Sở Xây dựng

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý thời gian hoạt động đối với xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời theo quy định.

b) Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan, tổ chức khảo sát xác định thời gian hoạt động cụ thể đối với những tuyến đường thuộc phạm vi quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố rà soát, điều chỉnh hoặc bổ sung hệ thống báo hiệu đường bộ cho phù hợp với Quyết định này.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan hoạt động vận chuyển phế thải và phối hợp với các cơ quan, lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm về môi trường liên quan đến hoạt động xe vệ sinh môi trường, xe ô tô vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải rời theo quy định.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Lắk; Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao các huyện, thị xã, thành phố, tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định về thời gian hoạt động của các loại xe được quy định tại Quyết định này.

## 5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ và các cơ quan có liên quan tổ chức khảo sát và xác định các vị trí cho phép dừng xe, đỗ xe theo giờ trên các tuyến đường trên địa bàn tỉnh; tổ chức lập hồ sơ đối với những tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (thông qua Sở Xây dựng).

b) Rà soát, lắp đặt biển báo hiệu đường bộ phù hợp với Quyết định này đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; riêng đối với các



tuyến đường không thuộc phạm vi quản lý, khi lắp đặt phải có sự thống nhất của cơ quan quản lý đường bộ đó.

**Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Công Thái**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21/2025/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

**Quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ khoản 6 Điều 35 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 87/TTr-CAT ngày 20 tháng 03 năm 2025.*

## QUYẾT ĐỊNH:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Quyết định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân liên quan đến phạm vi hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Trừ xe Quân đội, Công an phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh; xe làm nhiệm vụ cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, chở người bị nạn đi cấp cứu, đưa người ra khỏi khu vực nguy hiểm hoặc các trường hợp khẩn cấp khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 2. Phạm vi hoạt động**

1. Xe thô sơ được hoạt động trên các tuyến đường bộ, trừ các tuyến đường

cấm theo quy định của pháp luật và các tuyến đường, đoạn đường có cấm biển báo cấm hoặc hạn chế loại phương tiện hay thời gian hoạt động. Riêng xe vật nuôi kéo không được đi vào làn đường dành cho xe cơ giới (quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ).

2. Xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ được hoạt động trên các tuyến đường bộ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có đặt biển báo theo quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, trừ các tuyến đường cấm, tuyến đường có đặt biển báo cấm theo quy định pháp luật và quy định hiện hành có liên quan.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Công an tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này.

b) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương rà soát, thống kê số lượng xe bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn để phục vụ cho công tác quản lý; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông tổ chức tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vi phạm trật tự, an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.

c) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan cho phù hợp.

#### **2. Sở Xây dựng**

Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc cấm biển báo phạm vi hoạt động xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; hướng dẫn tổ chức, cá nhân về thủ tục, điều kiện kiểm định xe bốn bánh có gắn động cơ.

Tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch cho phép hoạt động và công bố công khai quy hoạch phát triển loại hình xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Lắk; Trung tâm Truyền thông - Văn hóa - Thể thao các huyện, thị xã,

thành phố, tổ chức đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ và Quyết định này để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân; vận động người dân tích cực tham gia giám sát, phản ánh kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông cho lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý theo quy định.

**4. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố**

a) Tổ chức quản lý các hoạt động liên quan đến việc sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn.

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ tổ chức cấm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động của xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ trên địa bàn quản lý.

c) Chỉ đạo lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ, xe chở hàng bốn bánh có gắn động cơ, xe chở người bốn bánh có gắn động cơ vi phạm trật tự an toàn giao thông theo quy định của pháp luật.

**Điều 4. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Công Thái**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK  
Số: 22/2025/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;  
Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 của Quốc hội, số 43/2024/QH15;  
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;  
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;  
Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;  
Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;  
Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;  
Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 30/TTr-SCT ngày 31 tháng 3 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**  
(Kèm theo Quyết định số 22/2025/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện); các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các đơn vị có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

b) Các nội dung về quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

##### 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước; các chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến quản lý, đầu tư và hoạt động của cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

#### Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Thiết lập mối quan hệ chặt chẽ và phân công trách nhiệm giữa các cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

2. Việc quản lý, phát triển đối với cụm công nghiệp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có liên quan; không chồng chéo nhiệm vụ, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

3. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có quyền hạn, trách nhiệm theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

4. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện khi triển khai các nhiệm vụ chuyên môn tại các cụm công nghiệp có trách nhiệm phối hợp, lấy ý kiến tham gia của Sở Công Thương theo đúng quy định và gửi kết quả xử lý đến Sở Công Thương, đảm bảo thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp.

### **Điều 3. Phương thức phối hợp quản lý**

1. Quá trình thực hiện các nội dung quản lý do một cơ quan chủ trì và một hoặc nhiều cơ quan khác tham gia phối hợp giải quyết công việc thông qua các hình thức: Tổ chức họp lấy ý kiến, phối hợp bằng văn bản; tổ chức kiểm tra, thanh tra, khảo sát.

a) Đối với cơ quan chủ trì: Căn cứ vào tính chất, nội dung của công tác quản lý nhà nước, cơ quan chủ trì quyết định áp dụng các phương thức phối hợp phù hợp.

b) Đối với cơ quan phối hợp: Có trách nhiệm tham gia góp ý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về ý kiến góp ý. Nếu không có ý kiến thì cơ quan phối hợp được xem như đã đồng ý và chịu trách nhiệm về nội dung công việc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Các quyết định, văn bản, hướng dẫn, kết quả xử lý, kết luận, kiến nghị liên quan đến quản lý và hoạt động của cụm công nghiệp thì cơ quan chủ trì gửi Sở Công Thương 01 (một) bản để tổng hợp, theo dõi.

## **Chương II**

### **NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp**

##### **1. Sở Công Thương:**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành các quy định, chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp thuộc thẩm quyền; tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật, kế hoạch hoạt động phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh vào cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Công Thương.

##### **2. Sở Tài chính:**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm các dự án hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật (đối với các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng nguồn vốn đầu tư công).

b) Cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đầu tư cho doanh nghiệp thứ cấp đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định, đáp ứng yêu cầu về định hướng thu hút đầu tư trong cụm công nghiệp, điều kiện về môi trường, về tiết kiệm diện tích sử dụng đất, về năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.



c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ đơn vị đề chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tham mưu cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quản lý thuộc nhiệm vụ chi ngân sách tỉnh.

### 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với trường hợp thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

b) Tổ chức thẩm định hồ sơ cho thuê đất, thực hiện ký hợp đồng cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức đầu tư sản xuất, kinh doanh thực hiện dự án trong cụm công nghiệp đối với các cụm công nghiệp được thành lập trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực thi hành do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

c) Hướng dẫn, tham mưu chuyên đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sản xuất sang mục đích khác để thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đối với các cụm công nghiệp; có ý kiến bằng văn bản đối với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp trước khi Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định có liên quan đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn.

6. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

### **Điều 5. Xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh và tổ chức thực hiện**

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự xây dựng, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh theo quy định của Luật Quy hoạch, Điều 4, Điều 5 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

#### 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất các cụm công nghiệp dự kiến phát triển đưa vào phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phương án phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi được tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

c) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp.

d) Sở Tài chính xử lý, tích hợp phương án phát triển cụm công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với quy hoạch tỉnh (trong đó có phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 6. Điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp**

1. Nội dung, hồ sơ, trình tự đề xuất xây dựng, tích hợp điều chỉnh Phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định của Luật Quy hoạch, Điều 6, Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản đề xuất điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn, gửi Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thành báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn; có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp.

c) Trên cơ sở báo cáo điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp do Sở Công Thương đề xuất, Sở Tài chính xử lý, tích hợp điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp vào điều chỉnh quy hoạch tỉnh, lấy ý kiến đối với điều chỉnh quy hoạch tỉnh (trong đó có điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp) theo quy định của pháp luật về quy hoạch để hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

### **Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

1. Điều kiện thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Nội dung, hồ sơ, thẩm định, trình tự thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

3. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện: Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 10 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

b) Sở Công Thương: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan hoàn thành thẩm định (trong quá trình thẩm định, Sở Công Thương tổng hợp đầy đủ ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan, đơn vị liên quan bằng văn bản, báo cáo Hội đồng lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện việc xây dựng tiêu chí và mức điểm tối đa, đánh giá lựa chọn chủ đầu tư theo quy định pháp luật; thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức đề nghị làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về kết quả số điểm đánh giá lựa chọn chủ đầu tư), tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công an tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị thành lập, mở rộng đối với từng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 8. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp**

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

**Điều 9. Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg**

1. Việc xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong phương án phát triển cụm công nghiệp hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg được quy định tại khoản 4 Điều 35 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát lại hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ pháp lý liên quan của cụm công nghiệp để làm rõ sự cần thiết, phù hợp quy định pháp luật, tính khả thi, báo cáo Sở Công Thương.

b) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan xem xét, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh biện pháp xử lý, quản lý hiệu quả đối với cụm công nghiệp theo quy định.

**Điều 10. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Nội dung, hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

3. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

b) Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gửi Sở Tài chính.

**Điều 11. Lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp**

1. Công tác lập, quản lý, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch, xây dựng và các quy định pháp luật khác có liên quan. Quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt làm cơ sở cấp giấy phép xây dựng và lập dự án đầu tư xây dựng.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp phù hợp với Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp. Có bố trí hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường phù hợp với ngành nghề hoạt động của cụm công nghiệp và quy định về xử lý và xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật. Thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp đối với trường hợp việc điều chỉnh làm thay đổi nội dung quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp. Việc lập, thẩm định và trình duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Sở Xây dựng thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp thuộc phạm vi địa giới hành chính hai huyện trở lên.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng các cụm công nghiệp trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý sau khi lấy ý kiến của các sở, ngành và đơn vị có liên quan, gửi hồ sơ phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp về Sở Xây dựng, Sở Công Thương để theo dõi và quản lý.

d) Các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan có trách nhiệm tham gia góp ý kiến bằng văn bản về quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý.

**Điều 12. Lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

2. Chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020; trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ

quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các quy định pháp luật có liên quan. Sau khi chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, thực hiện công tác quản lý nhà nước về cụm công nghiệp, tiếp tục kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

### 3. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chịu trách nhiệm lập, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng; nội dung dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phù hợp với nội dung Báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt. Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư, thiết kế xây dựng gửi Sở Xây dựng thẩm định trước khi phê duyệt.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và địa phương liên quan thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định pháp luật về xây dựng và các quy định có liên quan.

c) Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

### **Điều 13. Thực hiện thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải thực hiện đánh giá tác động môi trường đồng thời với quá trình lập báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án và gửi Sở Xây dựng quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường để làm căn cứ kết luận thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi.

2. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp phải có giấy phép môi trường và vận hành công trình xử lý chất thải theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 42 và Điều 46 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Nội dung, thủ tục, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định pháp luật có liên quan.

### 4. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (cấp/cấp lại/cấp đổi/cấp điều chỉnh), trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh). Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, hồ sơ cấp giấy phép môi trường đối với trường hợp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

**Điều 14. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp**

1. Các nội dung về thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

b) Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về công tác thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định pháp luật về đất đai; tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

c) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án đầu tư xây dựng cụm công nghiệp để đưa vào Kế hoạch sử dụng đất hằng năm cấp huyện, làm cơ sở thu hồi đất, cho thuê đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt.

d) Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

**Điều 15. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp**

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp chỉ được tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp khi có đầy đủ công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 48, Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và theo mục tiêu ngành nghề hoạt động đã được phê duyệt theo quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thông báo tiếp nhận dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp sau khi nhận được hồ sơ dự án đầu tư xây dựng vào cụm công nghiệp. Văn bản thông báo tiếp nhận

dự án gửi chủ đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp sau khi có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản thống nhất của Sở Công Thương đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp.

2. Thực hiện thủ tục đầu tư dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư và những quy định pháp luật liên quan.

a) Trường hợp dự án thuộc diện phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Nội dung, trình tự thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư năm 2020, Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và những quy định của pháp luật có liên quan.

Sở Tài chính chủ trì thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp.

Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Trường hợp dự án không thuộc diện phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có văn bản kèm theo hồ sơ đề xuất dự án của nhà đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, gửi Sở Công Thương lấy ý kiến đối với nội dung về quy hoạch chi tiết xây dựng, bố trí ngành nghề, thực hiện các thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy và quy định khác đối với dự án theo quy định.

Sở Công Thương có ý kiến trả lời bằng văn bản những nội dung của dự án sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp, gửi chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Thủ tục môi trường đối với dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về môi trường và những quy định pháp luật liên quan. Nội dung, thủ tục, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường dự án đầu tư trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các văn bản quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và những quy định pháp luật có liên quan.

a) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường của dự án; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm trả lời bằng văn bản những nội dung được cơ quan có thẩm quyền tham vấn đối với dự án đầu tư có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

b) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục cấp giấy phép môi trường trừ điểm a khoản này: Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, cấp giấy phép môi trường theo quy định; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp theo chức năng, quyền hạn.

c) Trường hợp dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đăng ký môi trường: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký môi trường theo quy định; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp theo chức năng, quyền hạn.

4. Thủ tục đầu tư xây dựng công trình đối với dự án của nhà đầu tư vào cụm công nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về xây dựng và những quy định pháp luật liên quan. Nội dung lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

a) Chủ đầu tư dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp có trách nhiệm lập dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình theo quy định. Nội dung dự án đầu tư xây dựng công trình phải phù hợp với báo cáo đầu tư, quy hoạch chi tiết xây dựng đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý dự án đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

Thẩm quyền thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng thực hiện theo quy định tại Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quy định về thẩm quyền trong quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và những quy định pháp luật có liên quan.

b) Cấp phép xây dựng đối với công trình phải có giấy phép xây dựng: Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV; Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng trừ công trình thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trình tự, thủ tục cấp giấy phép xây dựng thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và những quy định pháp luật có liên quan.

c) Các đối tượng thuộc diện thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy, hồ sơ thiết kế xây dựng phải do đơn vị có đủ điều kiện theo quy định thực hiện và phải được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy.



Công an tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, thẩm định, phê duyệt phương án phòng cháy chữa cháy đối với cơ sở sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định. Trình tự, hồ sơ thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy và những quy định pháp luật có liên quan.

#### 5. Cho thuê đất, thu hồi đất

a) Đối với cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật (các cụm công nghiệp được thành lập trước Nghị định số 32/2024/NĐ-CP của Chính phủ) thì thẩm quyền cho thuê đất đối với tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 123 của Luật Đất đai năm 2024.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giao đất, cho thuê đất theo thẩm quyền.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi đất dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; chỉ đạo các đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định.

- Chủ đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đăng ký nhu cầu sử dụng đất cụm công nghiệp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có dự án để đưa vào kế hoạch sử dụng đất hằng năm, làm cơ sở thực hiện thu hồi đất theo quy định; phối hợp, thực hiện chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng đã được phê duyệt.

- Các sở, ngành, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Thu hồi đất đối với các dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp do vi phạm pháp luật về đất đai theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

- Đối với cụm công nghiệp do đơn vị sự nghiệp công lập, Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư, Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát các dự án vi phạm pháp luật về đất đai, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thu hồi đất (nếu có) theo quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 93 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

- Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức làm chủ đầu tư, chủ đầu tư thực hiện việc thu hồi đất của các dự án sản xuất kinh doanh

trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, vi phạm pháp luật về đất đai (nếu có) theo quy định, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo dõi, quản lý.

### **Điều 16. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích**

1. Đối với cụm công nghiệp được đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật từ nguồn vốn ngân sách

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị được giao quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng cụm công nghiệp xây dựng, tổ chức thực hiện quy định việc cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp để phục vụ cho việc đầu tư, quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì các công trình hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; hướng dẫn các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp tiếp cận, sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung của cụm công nghiệp theo quy định.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xây dựng phương án giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của từng cụm công nghiệp, gửi cơ quan có thẩm quyền thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Sở Tài chính thẩm định phương án giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt), hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt giá dịch vụ trong cụm công nghiệp (áp dụng trường hợp thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt), tuân thủ theo quy định pháp luật về giá; đối với các dịch vụ công cộng, tiện ích không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Giá, thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

d) Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp lập đề án khai thác tài sản (hạ tầng kỹ thuật dùng chung, các dịch vụ công cộng, tiện ích khác trong cụm công nghiệp) trình cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định.

2. Đối với cụm công nghiệp do doanh nghiệp, hợp tác xã làm chủ đầu tư

a) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có trách nhiệm xây dựng, cung cấp, tổ chức quản lý thực hiện các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp; kê khai giá sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích với cơ quan quản lý nhà nước về giá trên địa bàn theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Trách nhiệm của các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp: Sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì xử lý theo quy định của pháp luật khi có khiếu nại, kiến nghị của nhà đầu tư thứ cấp về giá sử dụng dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp.

**Điều 17. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo****1. Nội dung quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh**

a) Đối với dự án đầu tư trong cụm công nghiệp: Sản lượng sản phẩm, doanh thu của dự án, số nộp ngân sách nhà nước của dự án, lao động đang làm việc thường xuyên tại dự án, thu nhập bình quân lao động của dự án.

b) Đối với dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Tiến độ đầu tư hạ tầng, vốn thực hiện, kết quả đầu tư của dự án, kết quả thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp, nộp ngân sách, kết quả thụ hưởng các ưu đãi, hỗ trợ của nhà nước, lao động, bảo vệ môi trường và các chỉ tiêu chuyên ngành theo lĩnh vực hoạt động.

**2. Trách nhiệm các cơ quan, đơn vị****a) Sở Công Thương**

Theo dõi chung về tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp; cập nhật cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp; đầu mối tiếp nhận, tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ, hằng năm và đột xuất gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Sở: Tài Chính, Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Nội Vụ và Công an tỉnh thực hiện công tác quản lý chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ quản lý; phối hợp cung cấp, trao đổi thông tin về lĩnh vực do đơn vị mình quản lý để phục vụ cho công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

**c) Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Chủ trì theo dõi, thanh tra, kiểm tra, đánh giá việc chấp hành chính sách, pháp luật của nhà nước; chỉ đạo tuyên truyền, đôn đốc việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động; giải quyết tranh chấp lao động, đình công trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp; theo dõi chung về tình hình hoạt động của các dự án đầu tư xây dựng, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đối với cụm công nghiệp và các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý.

- Theo dõi, cập nhật, báo cáo tình hình cụm công nghiệp trên địa bàn định kỳ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương.

d) Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp: Xây dựng và thực hiện phương án bảo vệ môi trường theo quy định; hướng dẫn các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy trong quá trình đầu tư xây dựng và hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định.

- Tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp: Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp thực hiện báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ Công Thương.

**Điều 18. Công tác thanh tra, kiểm tra****1. Nội dung thanh tra, kiểm tra**

a) Thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và tổ chức, cá nhân hoạt động trong cụm công nghiệp việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các quy định khác về cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được hỗ trợ phục vụ phát triển cụm công nghiệp đúng theo quy định.

**2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị**

a) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm tra, thanh tra chuyên ngành đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất kinh doanh theo kế hoạch do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và được thực hiện thường xuyên không quá một lần trong một năm trừ khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

b) Hằng năm, Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc triển khai công tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, thu hút đầu tư các dự án thứ cấp vào cụm công nghiệp của chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; xử lý vi phạm theo thẩm quyền quy định và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm theo quy định đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật (nếu có).

c) Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện công tác phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong cụm công nghiệp.

d) Khi tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc khi có sự cố về môi trường, lao động, y tế, cháy nổ xảy ra thì cơ quan quản lý chuyên ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất; kết thúc thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì phải kịp thời báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời thông báo cho Sở Công Thương và các cơ quan quản lý chuyên ngành có liên quan để phối hợp đôn đốc tổ chức, cá nhân thực hiện.

**Chương III  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN****Điều 19. Trách nhiệm thi hành**

1. Sở Công Thương là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; theo dõi chung về tình hình hoạt động, quản lý của các cụm công nghiệp; tổng hợp thông tin từ các sở,

ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động của các cụm công nghiệp; xử lý theo thẩm quyền và báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại của các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định; triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; định kỳ hằng năm tổng hợp, đánh giá, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan chấp hành thực hiện theo các quy định của Quy chế này và chủ động thực hiện những nhiệm vụ khác có liên quan đến quản lý, phát triển cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ.

3. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và các tổ chức, cá nhân triển khai dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chấp hành nghiêm túc các quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 20. Khen thưởng, xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoạt động kém hiệu quả, không triển khai hoặc triển khai chậm tiến độ, xin gia hạn nhiều lần, vi phạm pháp luật bị xem xét, xử lý theo quy định.

3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định về phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 21. Điều khoản thi hành**

1. Khi các văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2. Sở Công Thương chủ động tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy chế sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm đảm bảo thực hiện xuyên suốt, đúng chức năng, nhiệm vụ quy định.

3. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh mới, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

---

---

**VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK XUẤT BẢN**

Địa chỉ : Số 09 Lê Duẩn - TP. Buôn Ma Thuật - tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại : 080.50557 - 080.50584

Fax : 080.50554

E-mail: [congbao@daklak.gov.vn](mailto:congbao@daklak.gov.vn)

Website: <http://congbao.daklak.gov.vn>

In tại:

Giá: ..... đồng